

Bản án số: 128/2022/HS-ST.
Ngày: 30-12-2022.

NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông PhA Ngọc Thạch.

2. Bà Nguyễn Thị ThAh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phú, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trung Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 124/2022/TLST-HS, ngày 05 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định Đưa vụ án ra xét xử số 126/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn T (Bảy SAg), sinh năm 1972 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Khu phố N, phường S, thành phố T, tỉnh N; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1938 (đã chết) và bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1937; vợ: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1979; con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 14-9-2022, bị Công A Phường Long Thành Trung, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (đã nộp phạt ngày 04-11-2022); bị bắt tạm giam từ ngày 15-8-2022 cho đến nay; có mặt.

2. Họ và tên: Lê Văn A, sinh năm 1985 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh N; nghề nghiệp: Thợ nhôm, kính; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L, sinh năm 1949 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1957; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giam từ ngày 02-11-2022 cho đến nay; có mặt.

3. Họ và tên: Võ Xuân T, sinh năm 1993 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T, sinh năm 1971 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1974; vợ: Chị Biện Thị Linh T, sinh năm 2000 (chưa đăng ký kết hôn); con có 01 người, sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 04-12-2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” (đã được xóa án tích); bị bắt tạm giam từ ngày 15-8-2022 cho đến nay; có mặt.

4. Họ và tên: Nguyễn Hoài V, sinh năm 1987 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Khu phố L, phường T, thị xã H, tỉnh N; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1966 (đã chết) và bà Trần Thị Lệ T, sinh năm 1968; vợ: Chị Phạm Huỳnh ThAh T, sinh năm 1990; con có 01 người, sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giam từ ngày 10-11-2022 cho đến nay; có mặt.

5. Họ và tên: Đỗ Thị Ngọc H, sinh năm 1999 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp M, xã B, huyện B, tỉnh N; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Q, sinh năm 1977 và bà Phạm Thị Tuyết N, sinh năm 1977; chồng, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 24-11-2021, bị Công A xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (chưa nộp phạt); bị bắt tạm giam từ ngày 15-8-2022 cho đến nay; có mặt.

6. Họ và tên: Nguyễn Thị Thuý N, sinh năm 1990 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh N; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T Đ, sinh năm 1960 và bà Hồ Thị Q, sinh năm 1967; chồng: Ah Nguyễn ThAh T, sinh năm 1986 (đã ly hôn); con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 24-11-2021, bị Công A xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (chưa nộp phạt); bị bắt tạm giam từ ngày 02-11-2022 đến ngày 01-12-2022 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh cho đến nay; có mặt.

7. Họ và tên: Biện Thị Linh T, sinh năm 2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: Số nhà 48/11, đường Lê Ngã, phường T, quận P, Thành phố M; nơi tạm trú: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh N; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Biện Hữu Đ, sinh năm 1977 và bà Võ Thị L, sinh năm 1982; chồng: Ah Võ Xuân T, sinh năm 1993 (chưa đăng ký kết hôn); con có 01 người, sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 24-11-2021, bị Công A xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (chưa nộp phạt); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25-10-2022 cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 17-11-2021, Võ Xuân T và Lê Văn A đến vườn 1A “Ngọc Trần”, thuộc phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh uống rượu bia cùng với Nguyễn Văn T, Đỗ Thị Ngọc H và một số người bạn của Văn T. Sau khi uống rượu bia xong, Văn T, H, T, A và hai người phụ nữ (chưa xác định họ tên, địa chỉ) cùng nhau đón xe Taxi về huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh để tiếp tục uống bia, trên đường đi đến khu vực gần Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tây Ninh, A và Văn T bàn nhau mua ma túy mAg theo đề cùng sử dụng. Văn T điện thoại cho người tên S (không rõ họ tên, địa chỉ) hỏi mua 6.000.000 đồng ma túy, giao cho A cất giữ. Khi đi đến khu vực ngã ba Lâm Vồ, thuộc phường Ninh Sơn thì T và A xuống xe, qua đi cùng xe ô tô do Nguyễn Hoài V điều khiển. Khi đến ấp Hội Tân, xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh thì Văn T thuê phòng số 7, V thuê phòng số 8 của nhà nghỉ ABI, T về nhà lấy bộ loa nghe nhạc, đèn laze, đĩa sù và khung thẻ sim điện thoại mAg đến phòng số 8 nhà nghỉ ABI để làm dụng cụ cùng nhau sử dụng ma túy. Trong lúc chuẩn bị để sử dụng ma túy, T có rủ thêm Biện Thị Linh T là người chung sống với T; A gọi điện thoại rủ Nguyễn Thị Thúy N đến để sử dụng ma túy. Văn T, A, T, V, H, N, Linh T và 02 người phụ nữ đi chung cùng nhau sử dụng ma túy đến khoảng 24 giờ cùng ngày thì nghỉ, số ma túy chưa sử dụng hết A gói vào trong tờ vé số cùng với các dụng cụ sử dụng cất giấu trong phòng số 8 nhà nghỉ ABI.

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 18-11-2021, sau khi đã uống rượu bia tại nhà T thì A về nhà nghỉ ABI lấy số ma túy sử dụng còn lại ngày 17-11-2021, bộ loa nghe nhạc, đèn laze, đĩa sù và tự làm ống hút bằng tiền Polyme có mệnh giá 10.000 đồng, giấy quần đầu lọc thuốc lá mAg qua phòng số 7 cùng với Văn T, H tiếp tục sử dụng ma túy, trong lúc đAg sử dụng thì T, Linh T, V, N đến cùng sử dụng ma túy, do không đủ ma túy để sử dụng nên A điện thoại cho người tên SAg (không rõ họ tên, địa chỉ) mua ma túy, sau đó A đi ra ngoài mua được bạch ma túy mAg vào bỏ vào đĩa sù và cà nhuỷen ra tất cả cùng nhau sử dụng. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, lực lượng Công An xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh T hành kiểm tra phát hiện bắt quả tAg cùng vật chứng.

Sau khi bị phát hiện, Văn T, A, V, T đã bàn bạc và hướng dẫn cho H, N, Linh T khai báo không đúng sự thật nội dung sự việc nhằm để che giấu hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Văn T, A, T, V.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Văn T, A, T, V, H, N và Linh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kết luận giám định số 1469/KL-KTHS, ngày 22-11-2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công An tỉnh Tây Ninh kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bìch nylon (ký hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy: Loại Ketamine. Khối lượng 0,3155 gam.

Biên bản xét nghiệm chất ma túy đối với Văn T, A, T, V, H, N và Linh T, ngày 19-11-2021 đều dương tính với ma túy, loại Ketamine.

Vật chứng còn tạm giữ:

- 01 bì thư được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai, Trợ lý giám định Nguyễn Thị Thùy Dương và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 01 bìch nylon chứa tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M) là Ketamine, có khối lượng 0,1928 gam;

- 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng;

- 01 khung thẻ sim điện thoại;

- 01 đoạn ống được quấn bên trong bằng tiền Polyme (tiền Polyme đã được lấy ra đưa đi giám định), bên ngoài được bọc bằng đầu lọc thuốc lá và giấy quấn thuốc lá Jet;

- 01 Tờ tiền Polyme có mệnh giá 10.000 đồng, số seri KR14837472 đã bị rách một đầu.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, số Imel 1: 352182864120415, số Imel 2: 352182866120413 của Văn T;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, số Imel: 359169074523606 của A;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, số Imel: 359215077233204; 01 loa màu đen, tay cầm bằng kim loại; 01 cục sạc màu đen; 01 đèn led có dòng chữ “PARTY LIGHT” và dây sạc điện của T;

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo, số Imel: 868887039593695 của V;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imel: 359173731710093 và 01 túi xách bằng vải sọc xAh, trắng, vàng của H;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max, số Imel: 352048884527832 của N;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max, số Imel: 357266098432400 của Linh T.

Theo Giấy đề nghị giám định tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông ngày 30-12-2022, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam, Chi nhánh Tây Ninh, Phòng giao dịch Tân Châu kết luận: 01 Tờ tiền Polyme có mệnh giá 10.000 đồng, số seri KR14837472 đã bị rách một đầu là tiền thật, không đủ tiêu chuẩn lưu hành, hướng xử lý là nộp về Kho bạc Nhà nước để thu hồi tiền hành tiêu hủy theo quy định.

Qua xác minh thể hiện, Văn T, A, T và V không có tài sản, nên không tiến hành kê biên.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã nêu. Bản Cáo trạng số: 121/CT-VKSTC ngày 30-11-2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Văn A, Võ Xuân T và Nguyễn Hoài V về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và truy tố các bị cáo Đỗ Thị Ngọc H, Nguyễn Thị Thúy N, Biện Thị Linh T về tội “Che giấu tội phạm” theo Khoản 1 Điều 389 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quaA điểm truy tố tất cả các bị cáo trên về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm a, b, Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Văn A, Võ Xuân T và Nguyễn Hoài V từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 389; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt các bị cáo Đỗ Thị Ngọc H và Nguyễn Thị Thúy N từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Che giấu tội phạm”.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 389; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Biện Thị Linh T từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Che giấu tội phạm”.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Văn A, Võ Xuân T và Nguyễn Hoài V.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng, gồm:

+ 01 bì thư được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai, Trợ lý giám định Nguyễn Thị Thùy Dương và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 01 bìch nylon chứa tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M) là Ketamine, có khối lượng 0,1928 gam;

+ 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng;

+ 01 khung thẻ sim điện thoại;

+ 01 túi xách bằng vải sọc xanh, trắng, vàng của bị cáo H;

+ 01 đoạn ống được quấn bên trong bằng tiền Polyme (tiền Polyme đã được lấy ra đưa đi giám định), bên ngoài được bọc bằng đầu lọc thuốc lá và giấy quấn thuốc lá Jet.

* Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước tài sản liên quan đến hành vi phạm tội, gồm:

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, số Imel 1: 352182864120415, số Imel 2: 352182866120413 của bị cáo Văn T;

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, số Imel: 359169074523606 của bị cáo A;

+ 01 loa màu đen, tay cầm bằng kim loại; 01 cục sạc màu đen; 01 đèn led có dòng chữ “PARTY LIGHT” và dây cắm sạc điện của bị cáo T.

* Trả lại tài sản không liên quaA đến hành vi phạm tội, gồm:

+ Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, số Imel: 359215077233204;

+ Trả lại cho bị cáo V 01 điện thoại di động hiệu Vivo, số Imel: 868887039593695;

+ Trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imel: 359173731710093;

+ Trả lại cho bị cáo N 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max, số Imel: 352048884527832;

+ Trả lại cho bị cáo Linh T 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max, số Imel: 357266098432400;

* Nộp về Kho bạc Nhà nước Tân Châu - Tây Ninh 01 (một) Tờ tiền Polyme có mệnh giá 10.000 đồng, số seri KR14837472 đã bị rách một đầu, không đủ tiêu chuẩn lưu hành để thu hồi tiền hành tiêu hủy theo quy định.

Các bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Châu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Trong các ngày 17 và 18-11-2021, tại nhà nghỉ ABI, thuộc địa bàn ấp Hội Tân, xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Nguyễn Văn T, Lê Văn A, Võ Xuân T và Nguyễn Hoài V đã có hành vi thuê địa điểm, cung cấp chất ma túy, dụng cụ sử dụng chất ma túy để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Đỗ Thị Ngọc H, Nguyễn Thị Thúy N, Biện Thị Linh T sử dụng (H, N, Linh T là người mới sử dụng ma túy lần đầu). Trong lúc Văn T, A, T, V, H, N, Linh T đang sử dụng chất ma túy thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ 0,3155 gam ma túy loại Ketamine. H, N và Linh T biết rõ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng cố tình khai báo không đúng sự thật để che giấu hành vi phạm tội của Văn T, A, V, T. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Văn A, Võ Xuân T và Nguyễn Hoài V phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và các bị cáo Đỗ Thị Ngọc H, Nguyễn Thị Thúy N, Biện Thị Linh T phạm tội “Che giấu tội phạm” theo Khoản 1 Điều 389 Bộ luật Hình sự như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Văn A, Võ Xuân T và Nguyễn Hoài V là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy; hành vi của các bị cáo Đỗ Thị Ngọc H, Nguyễn Thị Thuý N và Biện Thị Linh T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm hoạt động đúng đắn, uy tín của các cơ quan tư pháp, lợi ích của Nhà nước nên phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của mình gây ra.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, tất cả các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên tất cả các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng gia đình bị cáo Văn T có những đóng góp từ thiện cho xã hội được tặng nhiều Giấy cảm tạ; cha của bị cáo V được tặng Huy chương Chiến sĩ Vô vang hạng nhất, hạng nhì, hạng ba, do đó các bị cáo Văn T và V còn được áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo:

[5.1] Xét hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”: Bị cáo Văn T là người thuê phòng số 7 và cùng với bị cáo A cung cấp chất ma túy cho các bị cáo khác sử dụng; bị cáo T là người đem loa nghe nhạc, đèn laze, đĩa sủ và khung thẻ sim điện thoại; bị cáo V là người thuê phòng số 8, mục đích của các bị cáo để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Xét hành vi của các bị cáo Văn T, A, T và V là rất nguy hiểm cho xã hội nên cần áp dụng hình phạt tù và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, trừng trị và phòng ngừa chung. Xét thấy bị cáo Văn T và A có vai trò chính, bị cáo T có vai trò giúp sức như bị cáo V nhưng bị cáo T đã từng bị kết án về tội “Cố ý gây thương tích”, mặc dù đã được xóa án tích nhưng có nhân thân xấu hơn các bị cáo Văn T, A và V. Do đó, xét về hành vi và nhân thân thì các bị cáo Văn T, A và T phải chịu hình phạt tù bằng nhau và cao hơn bị cáo V.

[5.2] Xét hành vi “Che giấu tội phạm”: Các bị cáo H, N và Linh T biết rõ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng cố tình khai báo không đúng sự thật để che giấu hành vi phạm tội của Văn T, A, T và V. Xét thấy các bị cáo có vai trò như sau, chưa có tiền án, tiền sự; lần đầu phạm tội và có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo bằng nhau cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục và răn đe các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Văn T, A, T và V không có tài sản để đảm bảo thi hành án nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo trên.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

[7.1] Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng, gồm:

- 01 bì thư được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai, Trợ lý giám định Nguyễn Thị Thùy Dương và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công An tỉnh Tây Ninh, bên trong có 01 bìch nylon chứa tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M) là Ketamine, có khối lượng 0,1928 gam;

- 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng;

- 01 khung thẻ sim điện thoại;

- 01 túi xách bằng vải sọc xAh, trắng, vàng của bị cáo H;

- 01 đoạn ống được quấn bên trong bằng tiền Polyme (tiền Polyme đã được lấy ra đưa đi giám định), bên ngoài được bọc bằng đầu lọc thuốc lá và giấy quấn thuốc lá Jet.

[7.2] Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước tài sản liên qua đến hành vi phạm tội, gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, số Imel 1: 352182864120415, số Imel 2: 352182866120413 của bị cáo Văn T;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, số Imel: 359169074523606 của bị cáo A;

- 01 loa màu đen, tay cầm bằng kim loại; 01 cục sạc màu đen; 01 đèn led có dòng chữ “PARTY LIGHT” và dây cắm sạc điện của bị cáo T.

[7.3] Trả lại tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội, gồm:

- Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, số Imel: 359215077233204;

- Trả lại cho bị cáo V 01 điện thoại di động hiệu Vivo, số Imel: 868887039593695;

- Trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imel: 359173731710093;

- Trả lại cho bị cáo N 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max, số Imel: 352048884527832;

- Trả lại cho bị cáo Linh T 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max, số Imel: 357266098432400;

[7.4] Đối với 01 Tờ tiền Polyme có mệnh giá 10.000 đồng, số seri KR14837472 đã bị rách một đầu, không đủ tiêu chuẩn lưu hành nên nộp về Kho bạc Nhà nước Tân Châu - Tây Ninh để thu hồi T hành tiêu hủy theo quy định.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị hình phạt đối với các bị cáo Văn T, A, T, V và Linh T; không chấp nhận đề nghị hình phạt đối với các bị cáo H và N.

[9] Đối với người tên Sang đã bán trái phép chất ma túy cho các bị cáo Văn T và A, qua xác minh là Nguyễn Phước Sang, sinh năm: 1999, ngụ: ấp Thanh Trung, xã Thanh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, nhưng hiện tại Sang không có mặt tại

địa phương, nên Cơ quan cảnh sát điều tra chưa T hành làm việc được, khi nào làm việc được xử lý sau.

[10] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.1. Căn cứ điểm a, b, Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T (Bảy Sang) 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15-8-2022.

1.2. Căn cứ điểm a, b, Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn A 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02-11-2022.

1.3. Căn cứ điểm a, b, Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Xuân T 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15-8-2022.

1.4. Căn cứ điểm a, b, Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài V 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10-11-2022.

1.5. Căn cứ Khoản 1 Điều 389; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Ngọc H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Che giấu tội phạm”. Thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Thị Ngọc H cho Ủy ban Nhân dân xã Thanh Bắc, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Đỗ Thị Ngọc H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, bị cáo Đỗ Thị Ngọc H có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Đỗ Thị Ngọc H phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo này.

1.6. Căn cứ Khoản 1 Điều 389; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thúy N 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Che giấu tội phạm”. Thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thúy N cho Ủy ban Nhân dân xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Nguyễn Thị Thúy N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Thị Thúy N cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Thị Thúy N phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo này.

1.7. Căn cứ Khoản 1 Điều 389; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Biện Thị Linh T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Che giấu tội phạm”. Thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Biện Thị Linh T cho Ủy ban Nhân dân xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Biện Thị Linh T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, bị cáo Biện Thị Linh T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Biện Thị Linh T phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo này.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Văn T (Bảy Sang), Lê Văn A, Võ Xuân T, Nguyễn Hoài V.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

3.1 Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bì thư được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai, Trợ lý giám định Nguyễn Thị Thùy Dương và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 01 (một) bọc nylon chứa tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M) là Ketamine, có khối lượng 0,1928 gam (không phải một chín hai tám gam);

- 01 (một) đĩa sứ hình tròn màu trắng;

- 01 (một) khung thẻ sim điện thoại;

- 01 (một) túi xách bằng vải sọc xanh, trắng, vàng của bị cáo Đỗ Thị Ngọc H;

- 01 (một) đoạn ống được quấn bên trong bằng tiền Polyme (tiền Polyme đã được lấy ra đưa đi giám định), bên ngoài được bọc bằng đầu lọc thuốc lá và giấy quấn thuốc lá Jet.

3.2. Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, số Imel 1: 352182864120415, số Imel 2: 352182866120413 của bị cáo Nguyễn Văn T (Bảy Sang);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7, số Imel: 359169074523606 của bị cáo Lê Văn A;

- 01 (một) loa màu đen, tay cầm bằng kim loại; 01 (một) cục sạc màu đen; 01 (một) đèn led có dòng chữ “PARTY LIGHT” và dây cắm sạc điện của bị cáo Võ Xuân T.

3.3. Trả lại tài sản:

- Trả lại cho bị cáo Võ Xuân T 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, số Imel: 359215077233204;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoài V 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo, số Imel: 868887039593695;

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Thị Ngọc H 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imel: 359173731710093;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Thúy N 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max, số Imel: 352048884527832;

- Trả lại cho bị cáo Biện Thị Linh T 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max, số Imel: 357266098432400.

3.4. Nộp về Kho bạc Nhà nước Tân Châu - Tây Ninh 01 (một) Tờ tiền Polyme có mệnh giá 10.000 đồng (mười nghìn đồng), số seri KR14837472 đã bị rách một đầu, không đủ tiêu chuẩn lưu hành, để thu hồi tiền hành tiêu hủy theo quy định.

Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo các biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09-12-2022 và ngày 30-12-2022.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Các bị cáo Nguyễn Văn T Bảy Sang); Lê Văn A; Võ Xuân T; Nguyễn Hoài V; Đỗ Thị Ngọc H; Nguyễn Thị Thúy N và Biện Thị Linh T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Văn T (Bảy Sang); Lê Văn A; Võ Xuân T; Nguyễn Hoài V; Đỗ Thị Ngọc H; Nguyễn Thị Thúy N và Biện Thị Linh T được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Tây Ninh
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 06-Công A Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- VP và Đội điều tra về TTXH CA huyện;
- Cơ quan THA hình sự CA huyện;
- THA Phạt tù;
- UBND xã Tân Hội;
- UBND xã Thạnh Bắc;
- Bị cáo;
- Lưu HS; lưu tập án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(đã ký)

Lê Đức Dũng